

THÔNG BÁO**Ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải
tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI
(Phiên họp thứ năm)**

Ngày 13 tháng 5 năm 2009, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI đã chủ trì phiên họp thứ năm để kiểm điểm tình hình thực hiện các dự án điện theo Quy hoạch điện VI.

Tham gia cuộc họp có các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước; đồng chí Thái Phụng Nê, Phó viên của Thủ tướng Chính phủ; đại diện Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam; các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam; các Tổng công ty: Lắp máy Việt Nam, Sông Đà.

Sau khi nghe Bộ Công Thương báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện các dự án điện theo Quy hoạch điện VI; các Tập đoàn và các Tổng công ty báo cáo bổ sung; ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI và các đại biểu tham dự họp; Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thống nhất với báo cáo của Bộ Công Thương và của Tổ công tác Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI về đánh giá chung tiến độ xây dựng các dự án nguồn và lưới điện. Qua điều hành, các đơn vị đã có nhiều nỗ lực, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các Ngân hàng thương mại và Ngân hàng Phát triển Việt Nam thu xếp vốn cho các dự án điện. Các Bộ đã thường xuyên theo dõi giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Tuy nhiên, so với mục tiêu tiến độ phát điện và khởi công theo kết luận của cuộc họp Ban Chỉ đạo Nhà nước Quy hoạch điện VI (Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 11 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ) thì nhiều dự án chưa đáp ứng yêu cầu. Trong 35 dự án nguồn điện đang thi công, có 12 dự án bị chậm từ 3 đến 6 tháng; 04 dự án chưa xác định được tiến độ. Đặc biệt, nhiều dự án chuẩn bị khởi công bị chậm; chỉ có 3 dự án lớn có thể khởi công so với trên 10 dự án dự kiến trong năm 2009.

Những nguyên nhân chính làm chậm tiến độ thi công một số dự án nguồn điện bao gồm:

- Nhân lực và thiết bị thi công của các nhà thầu ở nhiều dự án chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực tài chính hạn chế, trong khi công tác thanh toán khối lượng hoàn thành và bù giá vật liệu thường bị chậm;

- Vai trò của Tổng thầu không được phát huy đầy đủ: không chủ động trong phối hợp với các nhà thầu trong tổ hợp; chưa kịp thời điều động, hỗ trợ và thay thế nhà thầu phụ;

- Lực lượng quản lý dự án của Chủ đầu tư tại một số dự án mỏng và thiếu kinh nghiệm dẫn đến triển khai chậm, lúng túng;

- Công tác giải phóng mặt bằng tại nhiều dự án gặp khó khăn.

Để khắc phục, yêu cầu các chủ đầu tư, các nhà thầu, các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các giải pháp đã thông qua tại các phiên họp trước của Ban Chỉ đạo Nhà nước để khẩn trương thi công các dự án, đáp ứng yêu cầu tiến độ; cho phép chủ đầu tư các dự án điện được quyết định việc thay đổi nhà thầu nếu không thực hiện đúng tiến độ yêu cầu, theo Hợp đồng kinh tế ký kết giữa các bên.

Tổng hợp tiến độ dự kiến của các dự án đưa vào vận hành và khởi công các năm 2009 và 2010 trong Phụ lục kèm theo.

II. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Bộ Công Thương

- Xây dựng lộ trình để từng bước Việt Nam có thể thiết kế, chế tạo được các tổ máy nhiệt điện; đi từ các khâu đơn giản đến phức tạp, từ các tổ máy có công suất nhỏ đến tổ máy có công suất lớn. Chỉ đạo các doanh nghiệp Việt Nam chủ động tìm đối tác nước ngoài có năng lực thực hiện hợp tác, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực này.

- Chỉ đạo việc lập Quy hoạch điện VII, trong đó cần lưu ý việc phối hợp giữa tư vấn trong nước và tư vấn nước ngoài.

- Chỉ đạo việc cân đối than cho nhà máy điện Thái Nguyên, trên cơ sở cân đối khả năng cung cấp và nhu cầu than của Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020; tổ chức phê duyệt trong năm 2009 - 2010.

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tích cực phối hợp và điều độ với các nhà máy điện ngoài EVN đang trong giai đoạn vận hành thử, phù hợp với kế hoạch thử nghiệm, đảm bảo các nhà máy hoàn thành công tác thử nghiệm tin cậy và đưa vào vận hành thương mại đúng tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính giải quyết các vướng mắc trong việc đàm phán giá mua bán điện giữa các nhà máy IPP, BOT và EVN.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn phương thức vận hành hệ thống điện; trong đó quy định phương thức dài hạn (tháng, năm) do Bộ Công Thương phê duyệt; quy định về kiểm tra và giám sát công tác điều độ hệ thống điện; bảo đảm hiệu quả kinh tế và bình đẳng giữa các nguồn điện.

- Chủ trì cân đối các nguồn nhiên liệu cho phát điện đến năm 2015; phương thức huy động các nhà máy điện Cà Mau để sử dụng hết lượng khí từ PM3-CAA theo thỏa thuận với các đối tác của Malaysia.

- Chủ trì cùng các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan giải quyết kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xây dựng Dự án thủy điện Đăk My 4 gây thiếu nước cho thành phố Đà Nẵng sau này.

- Báo cáo Thường trực Chính phủ trong tháng 5 năm 2009 về tiến độ các dự án mua điện từ Lào, các vấn đề còn vướng mắc trong hợp tác mua bán điện với nước bạn.

- Yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Nghiệp Formosa báo cáo làm rõ phạm vi mở rộng công suất của nhà máy điện; xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng các dự án Điện hạt nhân trong tháng 6 năm 2009.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự thảo Nghị định về nhà máy điện hạt nhân, trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 8 năm 2009.

- Khẩn trương hoàn thành, trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Làm việc với phía Nhật Bản, bổ sung dự án nhiệt điện Thái Bình 1 vào danh sách các dự án vay vốn ODA năm 2009.

- Cân đối vốn ngân sách lập Quy hoạch phát triển điện quốc gia và Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Khẩn trương tổ chức thẩm định Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận, bảo đảm trình Quốc hội xin chủ trương đầu tư tại cuộc họp cuối năm 2009.

- Ứng trước vốn ngân sách năm 2010 cho các dự án Tây Nguyên và dự án thủy điện Quảng Trị.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn ADB, WB cho các dự án nguồn điện, nhất là các nguồn điện phía Nam.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Làm việc với các đơn vị có liên quan để thống nhất đánh giá ảnh hưởng của các công trình thượng lưu sông Đà trên đất Trung Quốc đến các công trình thủy điện của Việt Nam, hoàn thành trước khi trình Quốc hội xin chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Lai Châu.

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các lưu vực sông thuộc các nước trong khu vực đến cân bằng nước của Việt Nam; trong đó cần xác định tác động trong các mùa, đặc biệt là mùa khô.

- Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt khi được ủy quyền các quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện Sông Ba - Sông Hinh; các nhà máy trên các sông Sê San, Srê Pok và các Quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện, thủy lợi khác.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, cùng EVN làm việc với các tỉnh để tháo gỡ các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng các dự án điện.

4. Bộ Tài chính

- Nghiên cứu giải quyết kiến nghị của Chủ đầu tư và Tổng thầu EPC Dự án nhiệt điện Cẩm Phả về việc nộp thuế đối với các thiết bị của Dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương thẩm định giá khí từ mỏ Lan Đỏ theo đề nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

Hoàn thiện, ban hành Thông tư hướng dẫn về an toàn hạt nhân đối với lựa chọn địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư như một văn bản độc lập khi chưa ban hành Nghị định về nhà máy điện hạt nhân.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo thực hiện xử lý sự cố và hoàn thiện bản mặt đập bê tông Dự án thủy lợi - thủy điện Cửa Đạt, hoàn thành trước ngày 15 tháng 6 năm 2009 để đảm bảo an toàn công trình.

7. Bộ Xây dựng

- Hướng dẫn Chủ đầu tư và Nhà thầu Dự án thủy điện Xekaman 3 về quản lý chất lượng công trình theo quy định của Lào; phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn kịp thời các vướng mắc về thanh toán, bù giá vật liệu theo kiến nghị của các Chủ đầu tư và Nhà thầu.

- Xem xét và có ý kiến thoả thuận về việc áp dụng các tiêu chuẩn chuyên ngành cho xử lý nền bằng phương pháp hút chân không do nhà thầu Fecon-Shanghai Harbor đề xuất áp dụng cho Dự án nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2.

8. Bộ Giao thông vận tải

- Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương triển khai xây dựng Dự án tránh ngập Quốc lộ 28, đoạn tuyến khu vực lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3 bảo đảm tích nước hồ chứa vào tháng 6 năm 2010.

- Xem xét bổ sung vào quy hoạch cảng biển các cảng trung chuyển than và các cảng chuyên dùng tại các Trung tâm nhiệt điện than.

9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Xem xét về chế độ phụ cấp tiền lương thu hút lao động và khuyến khích đầu tư đối với Dự án thủy điện Xekaman 3 và các dự án điện đầu tư ra nước ngoài.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tiếp tục chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Phát triển Việt Nam cân đối vốn cho các dự án điện.

- Xem xét, tiếp tục giải ngân và cho giãn thời hạn hoàn thành các thủ tục hồ sơ về giấy chứng nhận sử dụng đất, giấy phép sử dụng nước mặt và hợp đồng mua bán điện đối với Dự án thủy điện A Lưới.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Phối hợp đơn vị có liên quan, hoàn thành tốt công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư các dự án điện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá đôn đốc để hoàn thiện việc xác định nguồn gốc đất để áp giá đền bù đất ở, phân loại diện tích các lô đất, công bố bản đồ, phân lô thửa về di dân tái định cư cho các hộ dân dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 1.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp; thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ thực hiện nghiêm túc văn bản số 2218/VPCP-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ trong công tác giải phóng mặt bằng tuyến đường dây 500 kV Nhà Bè - Cai Lậy - Ô Môn.

12. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 11 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ.

- Có kế hoạch đầu tư đồng bộ hệ thống lưới truyền tải phù hợp với tiến độ xây dựng của các nhà máy điện.

- Tổng hợp danh sách các thành viên thay đổi trong tổ hợp nhà thầu; nhu cầu vốn còn thiếu của các dự án điện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

- Khẩn trương hoàn thành đấu thầu mua thiết bị cho trạm biến áp 500 kV Hiệp Hoà; hoàn thành đóng điện Hệ thống điện đấu nối Nhà máy thủy điện Sơn La tuyến I vào tháng 8 năm 2010 và tuyến II vào tháng 3 năm 2011.

13. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- Tiếp tục triển khai Dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 theo hai giai đoạn để đáp ứng nhu cầu điện tăng nhanh vào những năm tới.

- Khẩn trương hoàn thành lập Báo cáo đầu tư Dự án thủy điện Luong Prabang tại Lào, cần tính toán công trình trong quy hoạch bậc thang, công trình chỉ đầu tư khi đánh giá dự án có hiệu quả.

14. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

- Khẩn trương hoàn tất các thủ tục để có thể khởi công dự án nhiệt điện Mạo Khê trong tháng 5 năm 2009.

- Sớm hoàn thành Dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện Phú Quốc để xem xét tiến độ đầu tư dự án tuyến cáp 110 kV cấp điện cho đảo Phú Quốc.

- Sớm hoàn thành Dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện Lý Sơn.

- Chỉ đạo các nhà thầu hoàn thành việc chạy không tải và phát điện thương mại Dự án nhiệt điện Sơn Động trong quý II năm 2009.

- Có kế hoạch bảo đảm cung cấp đủ than cho các dự án điện đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VI.

15. Tổng công ty Sông Đà

- Báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước về việc thông quan cửa khẩu khi thực hiện Dự án thủy điện Xekaman 3 để có ý kiến với Ủy ban liên Chính phủ Việt - Lào.

- Chuẩn bị các điều kiện để khởi công xây dựng các dự án thủy điện Xekaman 1, Sê Kông 3 và Xekaman 4.

16. Tổng công ty Lắp máy Việt Nam

Tập trung lực lượng trong việc thực hiện các dự án được giao làm Tổng thầu EPC, đảm bảo hiệu quả, tiến độ và chất lượng công trình.

Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và các chủ đầu tư, nhà thầu tiếp tục thực hiện kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo nhà nước Quy hoạch điện VI trong cuộc họp Ban Chỉ đạo lần thứ tư tại Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 11 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo đề các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan biết, thực hiện./.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các Ngân hàng thương mại: Công thương, Ngoại thương, Nông nghiệp và Phát triển NT, Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Các Tập đoàn: Điện lực VN, Dầu khí VN, CN Than - Khoáng sản VN;
- Các Tổng công ty: Sông Đà, Lắp máy Việt Nam;
- Các CTCP Hải Phòng, Quảng Ninh, Cẩm Phả;
- Thành viên BCD nhà nước Quy hoạch điện VI;
- Đồng chí Thái Phụng Nê, Phó viên Thủ tướng CP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, Các Vụ: TKBT, KTTH, QHQT, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).M **145**



Văn Trọng Lý

Phụ lục I
TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ CÁC DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG
(Ban hành kèm theo Thông báo số 167 /TB-VPCP
ngày 15 tháng 5 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Công suất lắp máy (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện hiệu chỉnh tháng (quý)/năm	
					Phát điện tổ máy I	Phát điện tổ máy cuối cùng
1	NĐ Hải Phòng I	2x300	CTCPND Hải Phòng	2008-2009	10/2009	12/2009
2	NĐ Hải Phòng II	2x300	CTCPND Hải Phòng	2009-2010	10/2010	4/2011
3	NĐ Quảng Ninh I	2x300	CTCPND Quảng Ninh	2009	10/2009	1/2010
4	NĐ Quảng Ninh II	2x300	CTCPND Quảng Ninh	2010-2011	9/2010	3/2011
5	NĐ Cẩm Phả I	1x300	TKV	2009	9/2009	
6	NĐ Cẩm Phả II	1x300	TKV	2010	10/2010	
7	NĐ Uông Bí MR II	1x300	EVN	2011		2011
8	NĐ Sơn Động	2x110	TKV	2008	6/2009	12/2009
9	Đuôi hơi Nhơn Trạch I	1x150	PVN	2008	7/2009	
10	TĐ Huội Quảng	2x260	EVN	2012	10/2013	3/2014
11	TĐ Bản Chát	2x110	EVN	2011	2012	
12	TĐ Bắc Hà	2x45	LICOGI	2010	II/2011	III/2011
13	TĐ Nho Quế 3	2x55	CTCPPT Điện lực VN	2013	II/2011	III/2012
14	TĐ Cửa Đạt	2x48,5	CTCPPĐ Cửa Đạt	2009	I/2010	I/2010
15	TĐ Bản Vẽ	2x150	EVN	2008-2009	I/2010	I/2010
16	TĐ Nậm Chiến	196	TCT Sông Đà	2011		2011
17	TĐ Buôn Kuốp	2x140	EVN	2008	3/2009	8/2009
18	TĐ Buôn Tua Srah	2x43	EVN	2009	8/2009	9/2009
19	TĐ Srêpok 3	2x110	EVN	2010	6/2010	9/2010
20	TĐ Srêpok 4	2x40	CTCPĐTPT điện Đại Hải	2012	9/2010	11/2010
21	TĐ A Lưới	2x85	CTCPTĐ Miền Trung	2011	IV/2011	IV/2011
22	TĐ Sông Tranh 2	2x95	EVN	2010	IV/2010	IV/2010
23	TĐ Sông Côn 2	3+60	CTCPTĐ Sông Côn	2009	4/2009	7/2009
24	TĐ Đắk My 4	2x74 + 2x21	IDICO	2011	6/2011	2011
25	TĐ Pleikrông	2x50	EVN	2008	4/2009	8/2009
26	TĐ Sê San 4	3x120	EVN	2009-2010	8/2009	12/2009
27	TĐ Sê San 4A	63	CTCPTĐ Sê San 4A	2010	2010	
28	TĐ An Khê- Kanak	2x80+ 2x6,5	EVN	2009	IV/2010	I/2011
29	TĐ Sông Ba Hạ	2x110	EVN	2008	5/2009	8/2009
30	TĐ Đắk R'Tih	2x41 + 2x31	TCT Xây dựng số 1	2010	2011	2011
31	TĐ Đồng Nai 3	2x90	EVN	2009	10/2010	12/2010
32	TĐ Đồng Nai 4	2x170	EVN	2010	2011	2011
33	TĐ Xe Ka Man 3	2x125	CTCPTĐ Việt Lào/BOT	2010	I/2011	II/2011



Phụ lục II

CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN CHUẨN BỊ KHỞI CÔNG 2009 - 2010

(Ban hành kèm theo Thông báo số 167 /TB-VPCP
ngày 15 tháng 8 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Công suất lắp máy (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ phát điện theo QHĐ VI	Tiến độ phát điện hiệu chính	Tiến độ khởi công
1	NĐ Thái Bình I	2x300	EVN		2013 - 2014	2010
2	NĐ Thái Bình II	2x600	PVN		2013 - 2014	2010
3	NĐ Mông Dương I	2x500	EVN	2011-2012	2013 - 2014	2010
4	NĐ Mông Dương II	2x600	AES (BOT)	2011-2012	2013 - 2014	2010
5	NĐ Nghi Sơn I	2x300	EVN	2012-2013	2012 - 2013	2009
6	NĐ Nghi Sơn II	2x600	Đấu thầu BOT	2012-2013	2013 - 2014	2010
7	NĐ Vũng Áng I	2x600	PVN	2010-2011	2013 - 2014	2009
8	NĐ Vũng Áng II	2x600	VAPCO (BOT)	2013	2014 - 2015	2010
9	NĐ Thăng Long	2x300	CTCP NĐ Thăng Long	2011	2013 - 2014	2010
10	NĐ Mạo Khê	2x220	TKV	2009-2010	2012	II/2009
11	TBKHH Nhơn Trạch II	3x250	PVN	2011-2012	2012 - 2013	2010
12	NĐ Vĩnh Tân I	2x600	CSG/TKV	2011-2012	2013	2010
13	NĐ Vĩnh Tân II	2x600	EVN	2011-2012	2013	2009
14	NĐ Long Phú I	2x600	PVN	2013-2014	2013 - 2015	2010
15	Duyên Hải I	2x600	EVN		2013 - 2015	2010
16	TĐ Trung Sơn	4x65	EVN	2012	2014	2010
17	TĐ Lai Châu	4x300	EVN	2014-2015	2015 - 2017	2010
18	TĐ Sông Bung 4	2x78	EVN	2012	2014	II/2010
19	TĐ Thượng Kon Tum	2x110	CTCP Vĩnh Sơn - Sông Hình	2013	2014	2009